

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Năm báo cáo: 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000104323; đăng ký lần đầu ngày 21/12/1998; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 12/11/2012
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000đ
- Địa chỉ: Khu vực 1 - khóm 3 - thị trấn Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau
- Số điện thoại: 0780.3877146
- Số Fax: 0780.3877247
- Website: <http://www.seanamico.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SNC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-UB ngày 02/12/1983 của UBND tỉnh Minh Hải;
- Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Giấy phép số 258/GP-UB ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh Minh Hải;
- Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty ngày 01/11/2007;
- Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn là công ty đại chúng từ ngày 07/03/2008;
- Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Giấy chứng nhận ĐKCK số 91/2009/GCNCP-VSD ngày 24/12/2009.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

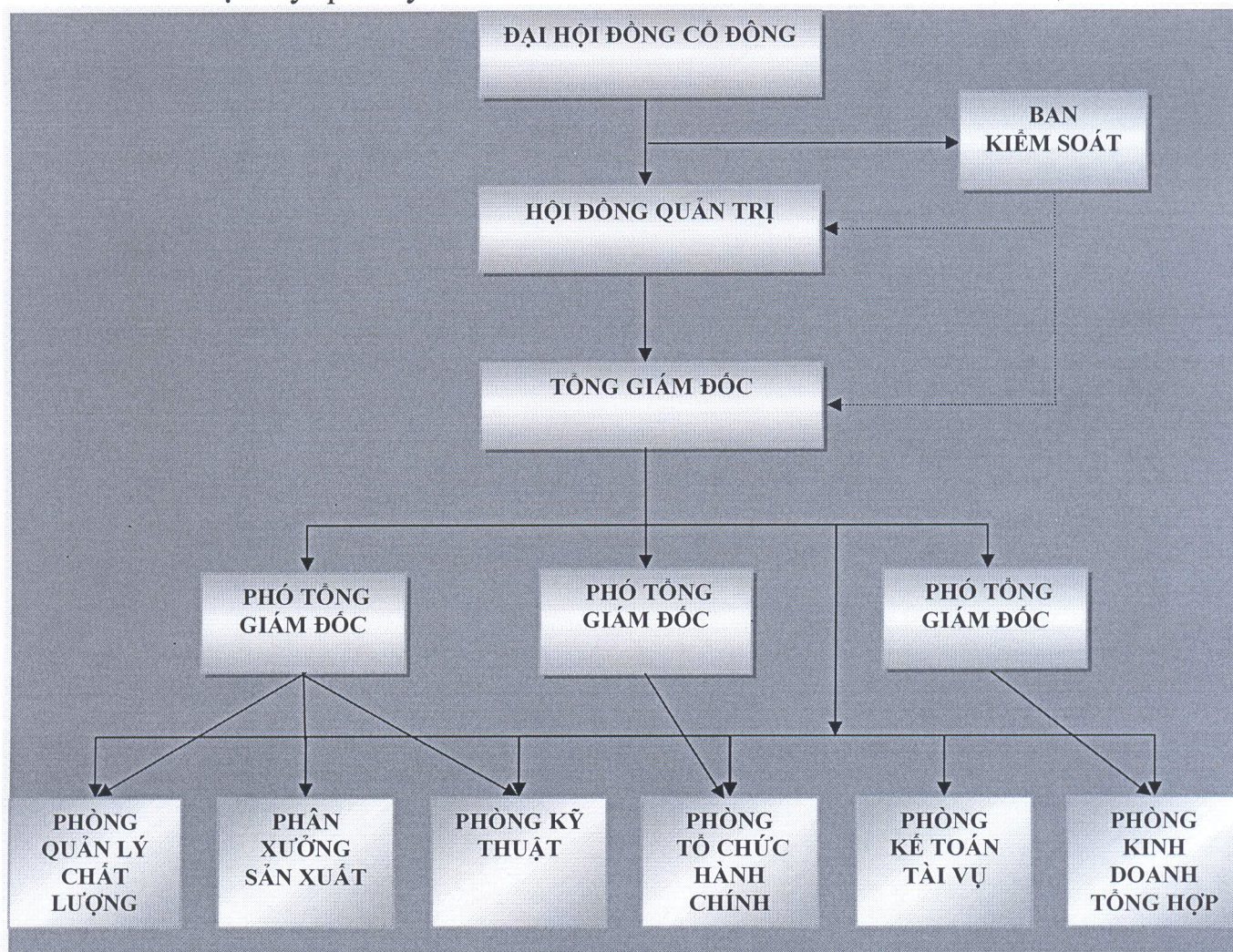
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu tôm nguyên liệu, tôm đông lạnh và các mặt hàng thủy sản khác để sản xuất xuất khẩu.
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Cà Mau

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn thực hiện việc quản trị theo mô hình quản trị trong công ty đại chúng, dựa trên các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty, nhằm đảm bảo Công ty được định hướng, vận hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của các bên có liên quan (cổ đông, HĐQT, BDH, cơ quan quản lý Nhà nước, đối tác KD, môi trường, cộng đồng, xã hội...).

Nguyên tắc quản trị của Công ty được quy định tại Quy chế quản trị Công ty bao gồm việc xác định cơ cấu quyền hạn, bộ máy tổ chức - quản lý của Công ty và mối tương quan trong công việc giữa các bộ phận - phòng ban và cán bộ nhân viên ở các bộ phận - phòng ban. Nguyên tắc quản trị của Công ty còn bao gồm trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS; trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT, BKS; quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban TGD; quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý; những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Ghi chú: —> : Điều hành trực tiếp
> : Kiểm soát hoạt động

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh; tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông của Công ty, đóng góp nhiều hơn cho ngân sách Nhà nước, nâng cao mức sống cho CBNV Công ty, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần vào việc phát triển kinh tế của địa phương và công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đầu tư nguồn nhân lực; phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến hiện đại, phát triển mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái, gắn kết nhà máy với vùng nguyên liệu; xây dựng và phát triển thương hiệu, đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm, từng bước tăng dần sản phẩm có hàm lượng tinh chế cao và tạo ra sự khác biệt về sản phẩm so với đối thủ cạnh tranh; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng, mở rộng thị trường nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Bên cạnh các mục tiêu trong KD như lợi nhuận và tăng trưởng, mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng cũng được xác định là những mục tiêu quan trọng trong hoạt động của Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn.

Về môi trường: Công ty đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường, xử lý tốt các vấn đề về rác thải, nước thải và khí thải trong quá trình SXKD.

Về xã hội và cộng đồng: Xác định DN phải có trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, thực hiện đúng các quy định pháp luật về lao động như chính sách BHXH, BHYT, sử dụng lao động, thời gian lao động, chế độ nghỉ ngơi, thai sản, ốm đau, bảo hộ lao động và vệ sinh an toàn lao động. Ngoài ra Công ty còn tham gia, hưởng ứng tích cực vào các chương trình xã hội của địa phương như hỗ trợ xây dựng các công trình phúc lợi công cộng, đường sá giao thông, trường học, nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nuôi dưỡng Bà mẹ VN anh hùng, hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ...

6. Các rủi ro: Nhận diện những rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Công ty bao gồm: sự biến động của thị trường, mức độ cạnh tranh, rào cản kỹ thuật, sự thay đổi các yếu tố kinh tế vĩ mô, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và năng lực quản trị DN.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Năm 2012, hoạt động sản xuất kinh doanh XK thủy sản phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, tình hình thị trường có nhiều biến động, sức mua kém, XK giảm sút, chi phí SX đầu vào tăng cao; ngoài ra do điều kiện thời tiết không thuận lợi, nguồn tôm nguyên liệu quảng canh tại chỗ sụt giảm mạnh dẫn đến nhà máy thiếu hụt nguyên liệu cho SX, tình trạng cạnh tranh trong nội bộ ngành diễn ra quyết liệt, đặc biệt là các cơ sở mua hàng xuất qua Trung Quốc, cùng với những rủi ro trong KD do dự báo thị trường không được chính xác (thị trường EU) và các rào cản kỹ thuật của chính sách bảo hộ mậu dịch (thị trường Nhật), hàng hóa của Công ty xuất bị trả về và tồn kho lớn, dẫn đến kết quả SXKD năm 2012 bị lỗ.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

S T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH SO VỚI KH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	610.000	424.404	69,57
2	Doanh số ngoại tệ	USD	29.000.000	20.352.458	70,18
3	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.600	1.524	58,62
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.000	(15.864)	-

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

- . Ông Ngô Minh Hiền - Q. Tổng giám đốc
- . Ông Nguyễn Bá Dân - Phó Tổng giám đốc
- . Ông Phạm Học Duyệt - Phó tổng giám đốc
- . Ông Nguyễn Phương Đông - Phó Tổng giám đốc

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

. Nghị quyết số 04/2012/NQ.HĐQT ngày 22/10/2012 của HĐQT Công ty, miễn nhiệm chức vụ TGD của Ông Nguyễn Trường Giang do có đơn xin từ nhiệm vì lý do sức khỏe và bổ nhiệm Ông Ngô Minh Hiền giữ chức vụ Q. TGD;

. Quyết định số 36/QĐ-HĐQT-TSNC ngày 22/10/2012 của HĐQT Công ty, bổ nhiệm Ông Ngô Minh Hiền giữ chức vụ Q. TGD.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Số lượng CBNV: 466 người

Chính sách đối với người lao động:

. Được bố trí, sắp xếp, phân công công việc theo trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với nhu cầu của Công ty;

. Được gửi đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của DN;

. Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a. Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

- a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	156.394.828.794	108.229.936.423	- 30,80
Doanh thu thuần	565.500.012.589	424.403.713.589	- 24,95
Lợi nhuận từ hoạt động KD	10.501.242.649	(15.788.086.026)	-
Lợi nhuận khác	44.478.403	(76.325.396)	-
Lợi nhuận trước thuế	10.545.721.052	(15.864.411.422)	-
Lợi nhuận sau thuế	8.900.735.688	(15.864.411.422)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	78,65%	Không chia cổ tức	- 100,00

- b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng/giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,34 lần	1,13 lần	- 15,67
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho):Nợ ngắn hạn	0,30 lần	0,45 lần	50,00
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	57,02%	60,12%	5,44
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	132,68%	150,76%	13,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	8,48 vòng	6,15 vòng	- 27,48
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,62 lần	3,92 lần	8,29
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	1,57%	-	-
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	13,24%	-	-
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	5,69%	-	-
+ Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	1,86%	-	-

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần 5.000.000 CP
- Số cổ phần được tự do chuyển nhượng: 5.000.000 CP

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn : 4.211.845 CP - Tỷ lệ sở hữu 84,237%
- Cổ đông nhỏ : 788.155 CP - Tỷ lệ sở hữu 15,763%³
- Cổ đông tổ chức : 4.358.684 CP - Tỷ lệ sở hữu 87,174%
- Cổ đông cá nhân : 641.316 CP - Tỷ lệ sở hữu 12,826%
- Cổ đông trong nước : 5.000.000 CP - Tỷ lệ sở hữu 100%
- Cổ đông nước ngoài: 0 CP - Tỷ lệ sở hữu 0%
- Cổ đông nhà nước : 3.769.588 CP - Tỷ lệ sở hữu 75,392%
- Cổ đông khác : 1.230.412 CP - Tỷ lệ sở hữu 24,608%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 4.900 cổ phiếu
- Ngày 12/9/2012 Công ty mua lại 4.900 cổ phần của Ông Phạm Thành Tín với giá 10.000 đ/CP. Việc mua lại số cổ phần nói trên là theo yêu cầu của cổ đông và được quy định tại Điều 90 Luật DN

e. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD: SXKD năm 2012 của Công ty thực sự gặp khó khăn. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đạt thấp, lợi nhuận âm. Nguyên nhân khách quan dẫn đến kết quả xấu trong SXKD năm 2012 như đã phân tích ở trên trong phần tình hình hoạt động SXKD là do chịu ảnh hưởng của những bất ổn kinh tế trong nước và trên thế giới; đồng thời cũng thấy được trong quá trình hoạt động - vận hành của Công ty, công tác dự báo thị trường, quản trị rủi ro và khả năng ứng phó với những biến động cũng còn nhiều hạn chế.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

- Năm 2012, TSCĐ hữu hình tăng ít (bằng 11,32% mức tăng năm 2011)
- Hiệu quả sử dụng tài sản tốt (hiệu suất sử dụng TSCĐ đạt trên 90%)
- Vòng quay nợ phải thu tốt; không phát sinh nợ xấu

b. Tình hình nợ phải trả:

- Vòng quay nợ phải trả tốt; không phát sinh nợ xấu
- Năm 2012, chênh lệch của tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động SXKD (do tỷ giá tương đối ổn định)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

+ Cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty theo loại hình công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối hơn 50%;

+ Công tác quản trị của Công ty được áp dụng và tiếp cận theo mô hình quản trị công ty đại chúng và luôn được nghiên cứu cải tiến nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

+ Căn cứ các chủ trương, chính sách của Nhà nước về điều hành kinh tế vĩ mô và những định hướng của ngành về phát triển nông nghiệp, thủy sản năm 2011 - 2015 và tầm nhìn 2020;

+ Căn cứ các dự báo về tình hình kinh tế trong nước và trên thế giới;

+ Căn cứ tình hình cung cầu của thị trường (đặc biệt 02 thị trường chính của Công ty là Nhật Bản và châu Âu);

+ Căn cứ khả năng các nguồn lực và điều kiện thực tế của Công ty;

Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn dự kiến kế hoạch năm 2013, gồm một số các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2013
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	550.000
2	Doanh số ngoại tệ	USD	26.000.000
3	Sản lượng thành phẩm sản xuất	Tấn	2.100
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.000

Ghi chú: Định hướng của Công ty từ năm 2013 - 2015 sẽ đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, mở rộng SX, thâm nhập vào thị trường Mỹ, phấn đấu đạt doanh số xuất khẩu từ 45 đến 50 triệu USD vào năm 2015

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

+ Hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2012 do chịu ảnh hưởng và tác động của những yếu tố bất lợi lớn, kéo dài và có tính hệ thống, nên không đạt được các chỉ tiêu KH đã đề ra. Kết quả thực hiện như sau:

- Tổng doanh thu 424.404 triệu đồng - đạt 69,57% KH
- Doanh số ngoại tệ 20.352.458 USD - đạt 70,18% KH
- Sản lượng sản xuất 1.524 tấn TP - đạt 58,62% KH
- Lợi nhuận trước thuế (15.864.411.422 đ)

+ Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:

- Về mặt khách quan: Như đã trình bày ở trên trong phần tình hình hoạt động SXKD.

- Về mặt chủ quan: Khả năng thích nghi của Công ty đối với những biến động của tình hình kinh tế nói chung còn nhiều hạn chế; chưa đa dạng hóa được thị trường và sản phẩm, dẫn đến bị động khi thị trường, khách hàng và sản phẩm truyền thống gặp khó khăn; cơ cấu bộ máy tổ chức nhân sự còn tương đối cứng nhắc; công tác quản lý, tiết kiệm chi phí chưa thật sự hiệu quả; cơ sở vật chất kỹ thuật xuống cấp nghiêm trọng (công suất - công năng thấp, hao phí nhiên liệu - động lực cao và không đáp ứng được yêu cầu của khách hàng) nhưng chậm được đầu tư, đổi mới; công tác dự báo về thị trường chưa được quan tâm đúng mức và thực hiện một cách có bài bản; nhân lực bộ phận KD còn ít nhiều hạn chế.

+ Các nội dung của công tác quản trị cần được cải tiến:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT;

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến quy trình SX một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế mùa vụ và trong từng con nước; tăng cường quản lý SX đảm bảo yêu cầu cao nhất về ATVX thực phẩm, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và định mức chế biến;

- Tiếp tục hoàn thiện công tác kiểm soát các trung tâm chi phí; quản lý chặt chẽ chi phí sử dụng vốn, tìm kiếm nguồn vốn tài trợ với chi phí thấp, thu hồi nhanh công nợ tiền hàng;

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng chiến lược về thị trường và sản phẩm; xúc tiến thâm nhập vào thị trường lớn là Mỹ hiện còn đang bỏ ngõ, đồng thời tiếp cận, thâm nhập thêm nhiều thị trường khác để tránh bị động khi thị trường truyền thống có sự khó khăn, biến động; đa dạng hóa sản phẩm, tăng dần sản phẩm có giá trị gia tăng trong điều kiện nguồn nguyên liệu quảng canh tại chỗ bị giảm sút và ngày càng bị sự cạnh tranh, chia nhỏ.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2012 Công ty được đánh giá là không tốt; tuy nhiên xét về tổng thể các yếu tố như nguồn vốn, tài sản, tài chính, thị trường, thương hiệu... của đơn vị hiện tại vẫn tương đối lành mạnh. Công ty cần nhanh chóng khắc phục những tồn tại yếu kém, phát huy hơn nữa sức mạnh nội lực và lợi thế cạnh tranh để vượt qua những khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ KH năm 2013 và tiếp tục phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty: Năm 2012, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều cố gắng trong điều hành hoạt động SXKD; thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT. Tuy nhiên do chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới và những bất ổn của kinh tế vĩ mô trong nước, cùng với những yếu tố bất lợi khác như tình trạng nguồn nguyên liệu nuôi trồng giảm sút nghiêm trọng do mất mùa, nguồn nguyên liệu bị chia nhỏ do sự cạnh tranh mua bán của nhiều nhà máy trên

cùng địa bàn và tình trạng bơm chích tạp chất - đặc biệt là của các cơ sở xuất hàng đi TQ diễn biến phức tạp, khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012 đã gặp rất nhiều khó khăn, dẫn đến kết quả SXKD bị lỗ, 03 chỉ tiêu khác là doanh thu, doanh số XK và sản lượng SX cũng đều không đạt được KH đề ra.

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2012 là không mong muốn; các nguyên nhân khách quan chủ yếu đã được phân tích ở trên; bên cạnh đó cũng có những nguyên nhân thuộc về chủ quan của BĐH đó là công tác dự báo về thị trường chưa được thực hiện một cách có bài bản và chuyên nghiệp dẫn đến dự báo không chính xác làm ảnh hưởng đến quyết định kinh doanh; mục tiêu đa dạng hóa thị trường và sản phẩm cũng còn nhiều hạn chế nên bị động khi thị trường chủ lực và sản phẩm truyền thống gặp khó khăn; khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao dịch thương mại còn yếu... Những hạn chế, tồn tại đã nêu trên cần phải được tập trung khắc phục khi bước vào thực hiện kế hoạch năm 2013.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị: Trước tình hình khó khăn của Công ty trong năm 2012 và dự kiến sẽ còn tiếp tục khó khăn trong năm 2013, HĐQT đã có nghị quyết bổ nhiệm TGD mới, và chỉ đạo cho TGD thực hiện các giải pháp cải tổ, chấn chỉnh một cách toàn diện các mặt hoạt động của Công ty. Theo đó, Công ty đã và đang tiến hành các công việc sau:

- + Kiện toàn bộ máy tổ chức đảm bảo tinh gọn và có hiệu quả;
- + Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường và khách hàng, phát triển thị trường mới và đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm;
- + Củng cố, xây dựng lại mạng lưới đại lý cung ứng nguyên liệu một cách gắn kết dựa trên cơ sở hài hòa về lợi ích kinh tế và các chính sách, biện pháp kinh tế linh hoạt;
- + Bố trí, sắp xếp lại dây chuyền SX hợp lý để tăng năng suất, tiết kiệm được chi phí;
- + Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo yêu cầu SX;
- + Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo ATVSTP;
- + Thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, cắt giảm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- + Tăng cường công tác thu hồi công nợ, tiền hàng để bổ sung nguồn vốn KD, tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay ngân hàng.

Năm 2013 ĐHĐCĐ Công ty sẽ bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2013 - 2017. Cơ cấu thành phần HĐQT và BKS mới đang được cân nhắc, xem xét đảm bảo có đầy đủ năng lực chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ mới.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Trường Giang - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD (ngày 22/10/2012, HĐQT đã miễn nhiệm chức vụ TGD của Ông Nguyễn Trường Giang do có đơn xin từ nhiệm vì lý do sức khỏe); sở hữu 6.000 CP # 0,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Ông Nguyễn Tấn Dũng - Phó chủ tịch HĐQT (không điều hành); Chủ tịch Cty TNHH MTV Dịch vụ khai thác hải sản Biển Đông;

- Ông Trần Thiện Hải - Thành viên HĐQT độc lập không điều hành; Chủ tịch HĐQT Công ty CP. Thủy sản Minh Hải;

- Ông Nguyễn Tiến Phong - Thành viên HĐQT độc lập không điều hành;

- Ông Lâm Dạ Vũ - Thành viên HĐQT độc lập không điều hành.

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và theo yêu cầu của công tác quản lý. Năm 2012, HĐQT đã tiến hành 05 phiên họp, cùng với các chương trình công tác thường xuyên của Chủ tịch HĐQT, HĐQT đã thống nhất nghị quyết và chỉ đạo các vấn đề sau:

- Thông qua việc Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn mua lại 4.900 cổ phần phổ thông của ông Phạm Thành Tín làm cổ phiếu quỹ;

- Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp. HCM (AISC) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012;

- Bãi miễn chức vụ TGD Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn của ông Nguyễn Trường Giang kể từ ngày 22/10/2012 do có đơn xin từ nhiệm vì lý do sức khỏe;

- Bổ nhiệm ông Ngô Minh Hiền - Giám đốc Kinh doanh giữ chức Q. TGD Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn kể từ ngày 22/10/2012;

- Hạch toán ghi chi phí năm 2012 khoản thanh toán chứng nhận Tôm sinh thái năm 2010 và năm 2011 cho Hiệp hội Naturland số tiền 748.622.325 đ;

- Chấp thuận về mặt chủ trương việc đầu tư mới kho lạnh 1.200m³ của Công ty tại Năm Căn. Giao TGD tổ chức thực hiện đầu tư theo đúng các quy định pháp luật về đầu tư và đấu thầu;

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại; triển khai đẩy mạnh việc tham gia xuất khẩu vào thị trường Mỹ;

- Chuyển mô hình hoạt động của Chi nhánh Công ty tại TP. HCM thành Văn phòng đại diện;

- Giao TGD báo cáo giải trình cho ĐHCĐ nguyên nhân lỗ 2012;

- Chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện KH 2013;

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị ĐHCĐ 2013;

- Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật DN và Điều lệ Công ty.

Nhìn chung hoạt động của HĐQT trong năm 2012 đã đi vào chiều sâu và bám sát với tình hình thực tế của Công ty; các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện quyền và nhiệm vụ một cách khẩn trương, vì lợi ích của cổ đông và Công ty. Các nghị quyết của HĐQT đưa ra kịp thời và phù hợp, góp phần quan trọng giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, từng bước ổn định SXKD.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: HĐQT thống nhất phân công các thành viên chịu trách nhiệm chỉ đạo theo các mảng công việc:

- Ông Nguyễn Tấn Dũng: Phó chủ tịch HĐQT giám sát và chỉ đạo công tác tài chính, các đơn vị - chi nhánh trực thuộc, công tác quan hệ quốc tế và công tác đầu tư xây dựng. (từ 05/11/2012 được Chủ tịch HĐQT ủy quyền điều hành các công việc thuộc quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT);

- Ông Trần Thiện Hải: Thành viên HĐQT giám sát và chỉ đạo công tác thị trường, xúc tiến thương mại và công nghệ chế biến;

- Ông Nguyễn Tiến Phong: Thành viên HĐQT giám sát và chỉ đạo công tác sản xuất chế biến thủy sản và thực phẩm; quan hệ, phối hợp với tổ chức Đảng & Đoàn thể trong Công ty;

- Ông Lâm Dạ Vũ: Thành viên HĐQT giám sát và chỉ đạo công tác kinh doanh dịch vụ, thương mại tổng hợp; theo dõi việc mua.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Ông Nguyễn Trường Giang
- Ông Nguyễn Tấn Dũng
- Ông Trần Thiện Hải
- Ông Nguyễn Tiến Phong
- Ông Lâm Dạ Vũ

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Trưởng ban KS; sở hữu 4.000 CP # 0.08% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Ông Ngô Minh Hiền - Thành viên BKS (có đơn xin từ nhiệm ngày 15/10/2012); sở hữu 5.800 CP # 0,116% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Ông Hà Văn Hạo - Thành viên BKS; sở hữu 81.850 CP # 1,637% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát: Hoạt động giám sát của BKS trong năm 2012 được báo cáo phản ánh đầy đủ tại các phiên họp của HĐQT

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (năm 2012):

ĐVT: ĐỒNG

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
1	Nguyễn Trường Giang	CT. HĐQT	190.956.693	72.000.000	262.956.693	Tiền lương TGD 190.956.693 Thù lao CT. HĐQT 72.000.000
2	Nguyễn Tấn Dũng	PCT. HĐQT	/	60.000.000	60.000.000	
3	Trần Thiện Hải	TV. HĐQT	/	48.000.000	48.000.000	
4	Nguyễn Tiến Phong	TV. HĐQT	/	48.000.000	48.000.000	
5	Lâm Dạ Vũ	TV. HĐQT	/	48.000.000	48.000.000	
6	Nguyễn T. Mai Hương	TR. BKS	/	36.000.000	36.000.000	
7	Hà Văn Hạo	TV. BKS	106.885.475	24.000.000	130.885.475	Tiền lương GD cung ứng NL 106.885.475 Thù lao TV. BKS 24.000.000
8	Ngô Minh Hiền	Q. TGD	137.116.561	20.000.000	157.116.561	Tiền lương GD KD và Q. TGD 137.116.561 Thù lao TV. BKS 20.000.000
9	Nguyễn Bá Dân	P. TGD	124.291.260	/	124.291.260	
10	Phạm Học Duyệt	P. TGD	123.791.260	/	123.791.260	
11	Nguyễn Phương Đông	P. TGD	115.791,260	/	115.791,260	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ:

Giao dịch của Ông Lâm Dạ Vũ (Thành viên HĐQT Công ty) với Công ty:

- Hợp đồng Dịch vụ XNK thủy sản số 05-12 HĐ-LDV/SEANA ngày 01/01/2012;

- Phụ lục HĐ Dịch vụ XNK thủy sản số 01-12PLHĐ-LDV/SEANA ngày 16/01/2012;

- Phụ lục HĐ Dịch vụ XNK thủy sản số 02-12PLHĐ-LDV/SEANA ngày 27/03/2012;

- Hợp đồng Lao động (tư vấn kinh doanh) số 01/HĐLĐ/CTY-2012 ngày 01/02/2012;

- Phụ lục HĐLĐ (tư vấn kinh doanh) số 01/PLHĐLĐ/CTY-2012 ngày 01/08/2012.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện quản trị theo đúng quy chế quản trị công ty đại chúng

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn từ trang 05 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Tổng giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Gửi kèm theo Báo cáo thường niên

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Công bố thông tin theo Luật định



NGÔ MINH HIỂN